

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2018/TLST-TCDS ngày 10 tháng 4 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Trần Thị H, sinh năm 1957

Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1971

Địa chỉ: thôn L, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị L còn nợ bà Trần Thị H số tiền 21.000.000 đồng (*Hai mươi một triệu đồng*). Kể từ tháng 6 năm 2018, mỗi tháng chị Nguyễn Thị L phải trả cho bà Trần Thị H số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) cho đến khi trả hết khoản nợ 21.000.000 đồng (*Hai mươi một triệu đồng*).

- Về án phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Thị L nộp 525.000 đồng (*Năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) tiền án phí để sung vào công quỹ Nhà nước.

Trả lại số tiền tạm ứng án phí 525.000 đồng (*Năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) mà bà Trần Thị H đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trách theo biên lai số 0001069, ngày 09 tháng 4 năm 2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bên có nghĩa vụ chậm trả tiền phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương